TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐCNTTLH	*T, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của ông Trương Đằng E và bà Tăng Thị Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Trương Đằng E và bà Tăng Thị Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

+ Ông Trương Đằng E, sinh năm 1996; thường trú: Ấp P, xã M, huyện N, tỉnh S.

+ Bà Tăng Thị Th, sinh năm 1994; thường trú: Ấp P, xã M, huyện N, tỉnh S; tạm trú: Số nhà 35/3, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Đằng E và bà Tăng Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trương Đằng E và bà Tăng Thị Th có 01 người con chung là Trương Hạo N, sinh ngày 22/6/2019. Ông Trương Đằng E và bà Tăng Thị Th thống nhất sau khi ly hôn bà Tăng Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng: Ông Trương Đằng E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trung Tín